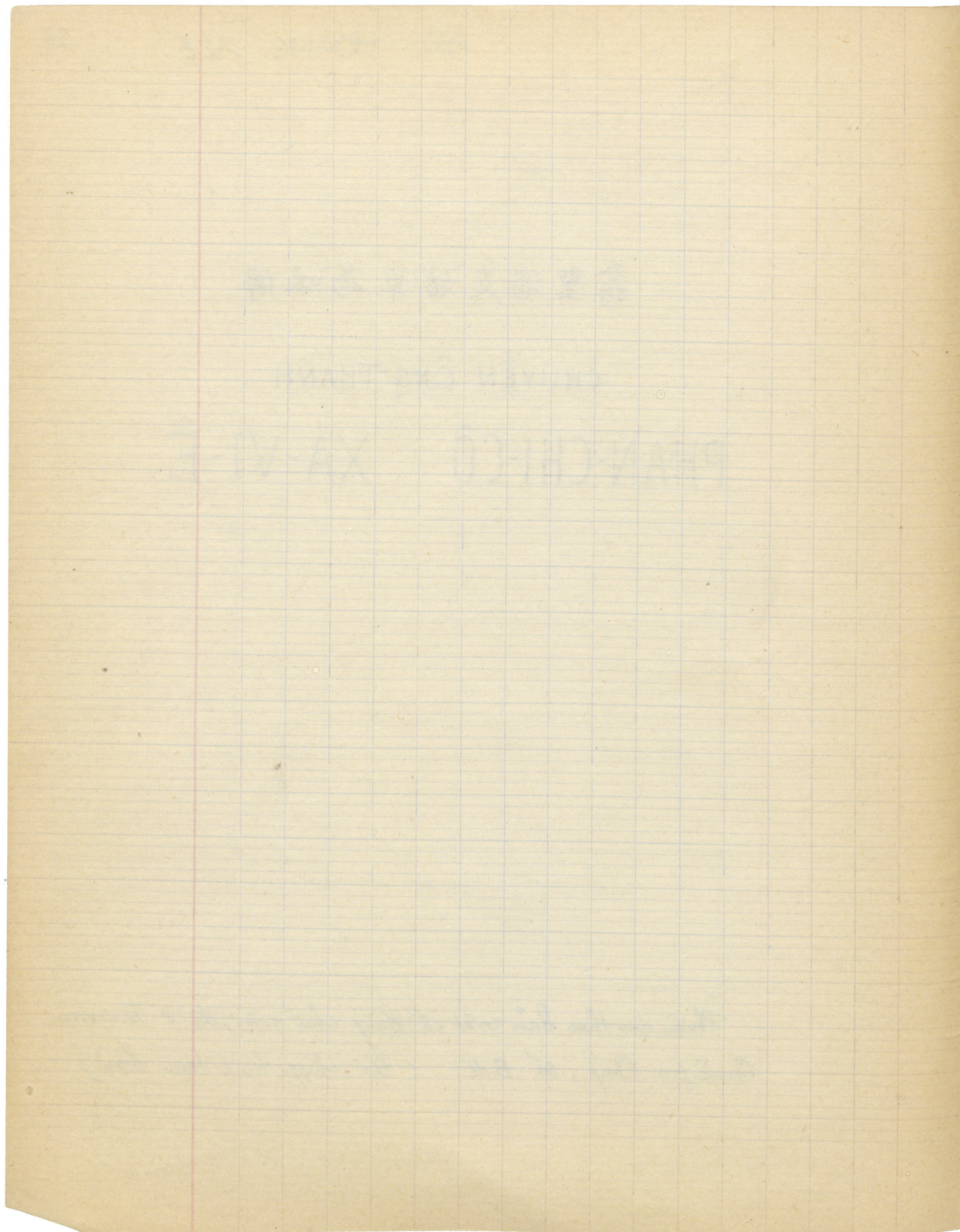


翁聖潘支姑車為咏傳

CHUYỆN ÔNG THÁNH

PHAN-CHI-CÔ XA-VI-Ê

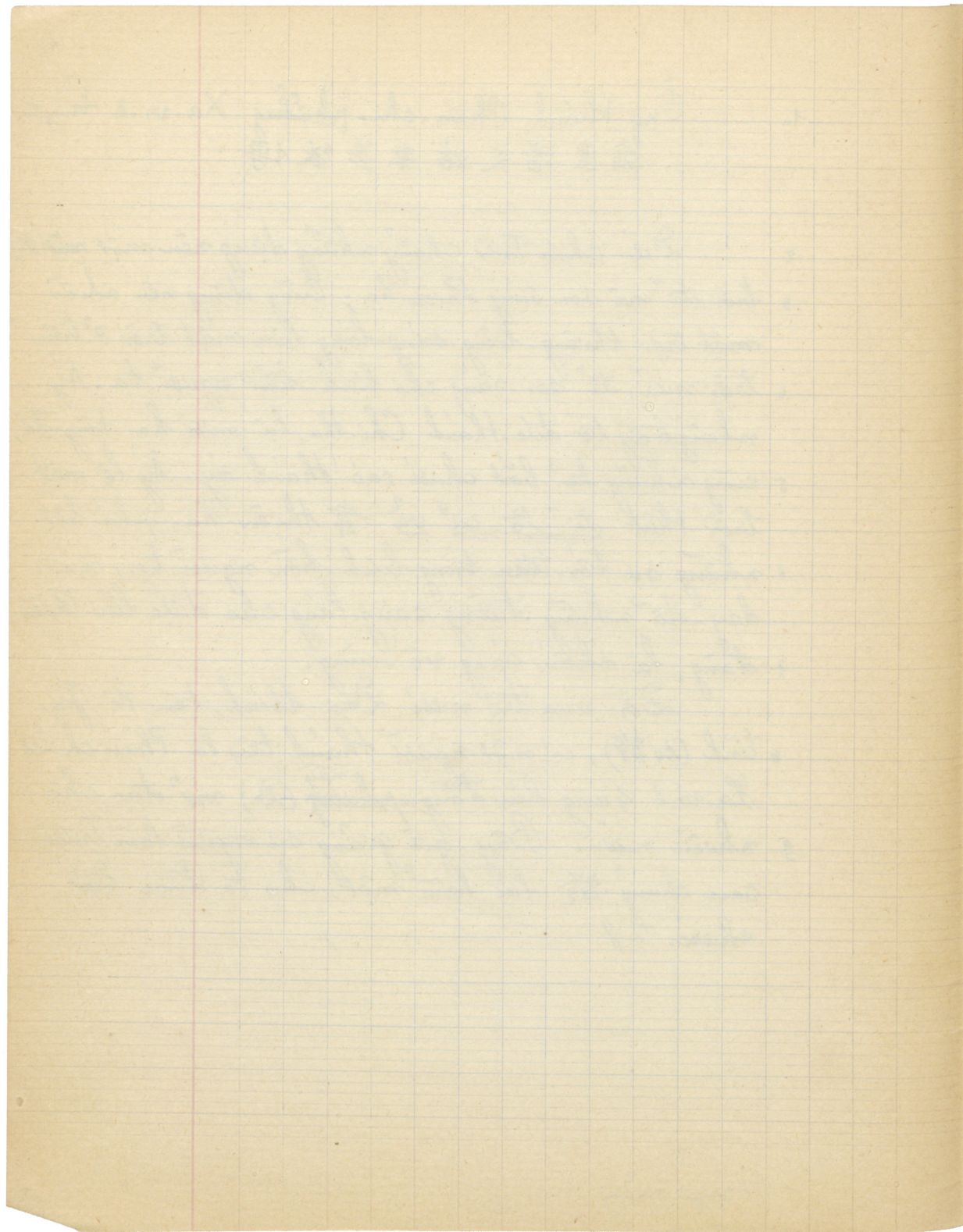
Phiên âm theo bản viết cô, bằng chữ nôm, đề ở Thư viện
Quốc gia Pháp, số B 16 (Đã chụp hình toàn bản)



1a Ông Thánh Phan-chi-phương Xa-vi-ê truyền
翁聖潘支姑車為歌傳

- 2 Đức Chúa Trời chẳng những dựng nên một mặt (日)
3 trời để mà soi sáng thiên hạ; Cũng dựng nên nhiều
mặt trời, hàng-hàng sáng-láng hơn mặt trời ở trên
4 trời nữa, để soi sáng cho linh-hồn người ta. Ấy
những đấng tể-đức-thánh Chi-thu, là mười hai tông-đồ;
5 cũng những kẻ bắt chức các thánh ấy. Ấy là mặt
trời thật đi? Đã ca vả đ thiên-hạ, phá hết
6 những sự tối-tăm trong linh-hồn người ta, mà
day-dỗ những đường sáng-láng cho được lên Thiên-
7 đàng, là chốn sáng vô-cùng.

Đời vua trụ nước Đại-bình, tên là Gra-
tinh (哥打), có một người thánh tên là Phan-chi-cô
Xa-vi-ê sang bên đông ^{này} ~~phương~~ (Đ) mở đạo cho
8 nhiều nước. Bấy-giờ giảng sự người làm trước
9 sau chung đ lại làm một, cho ta được bắt
chức. //



Đoạn thứ nhất, ông thánh Phan-chi-cô học hành,
toan phó mình cho đức chúa trời.

Đời xưa trong nước Na-va-ra (那掃吧) có
một người tên là Xu. 枢将 gia.so (加掃)

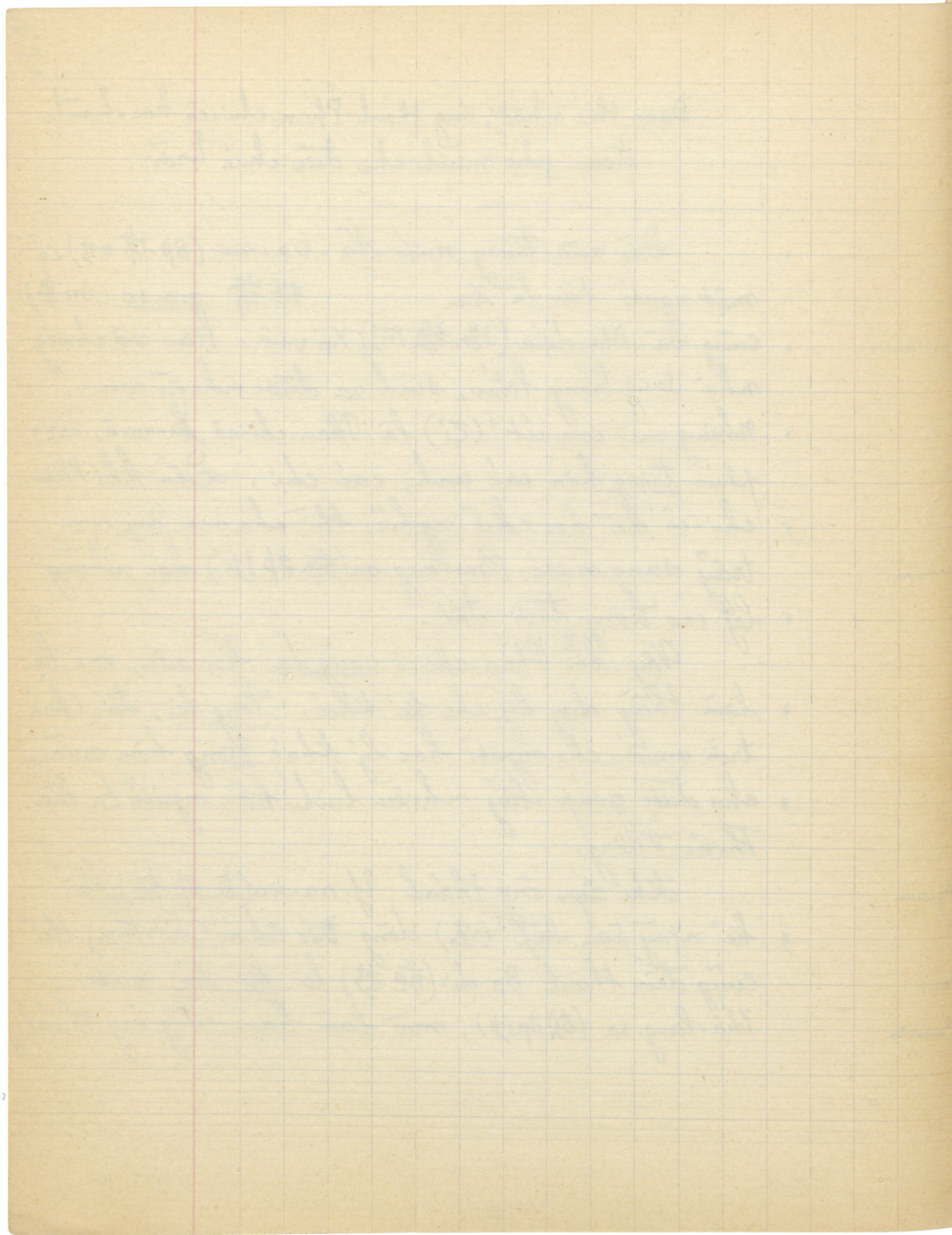
cũng bà Ma-di-a (瑪移阿) Xa-vi-ê. Hai vợ chồng
nhà sang trọng lắm, sinh ra được nhiều con.

Những mà con út (C) là Phan-chi-cô Xa-vi-ê, được
phúc trọng hơn các anh, các chị. Đến khi Phan-

chi-cô đã học chữ-nghĩa, thì cha mẹ dạy con
trẩy sang nước Ba-lang-sa (葩郎沙) học những
lẽ cao trong trời đất.

Vậy, bởi Phan-chi-cô sáng dạ học nên, mà lại
làm thầy dạy lý cho kẻ khác. Song lẽ, đức Chúa
trời muốn cho người học lý khác trọng hơn nữa,
cho được giúp lấy nhiều linh-hồn người ta lên
Thiên-Đường.

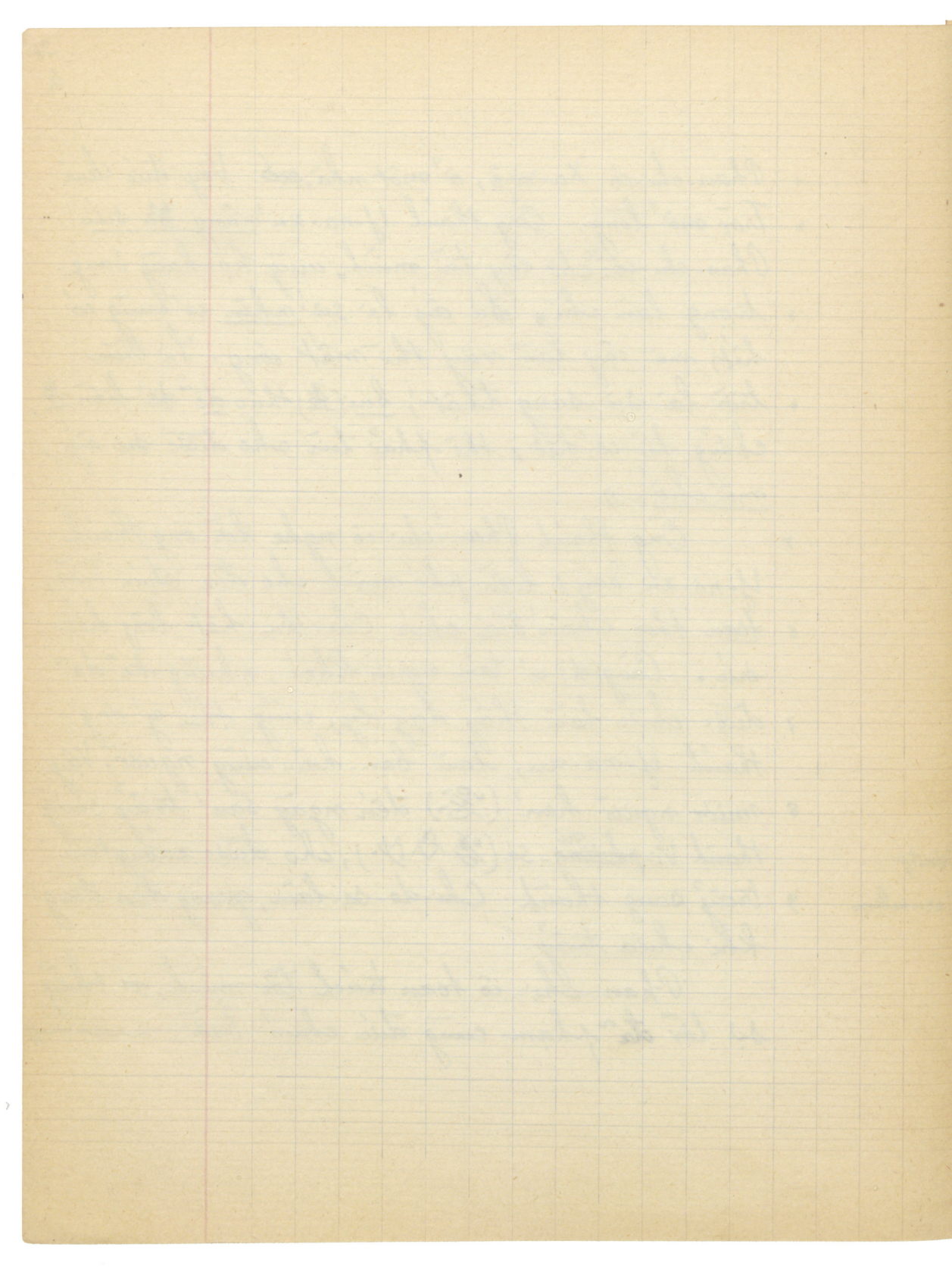
Khi ấy, ông thánh Y-na-xu (依那枢), là
kẻ ngay sau lập (立) dòng Đức Chúa Chi-thu, thì
cũng đến thành Ba-di (葩移) là kẻ chợ nước
Pha-lang-sa (葩郎沙), mà làm bạn cùng ông thánh,



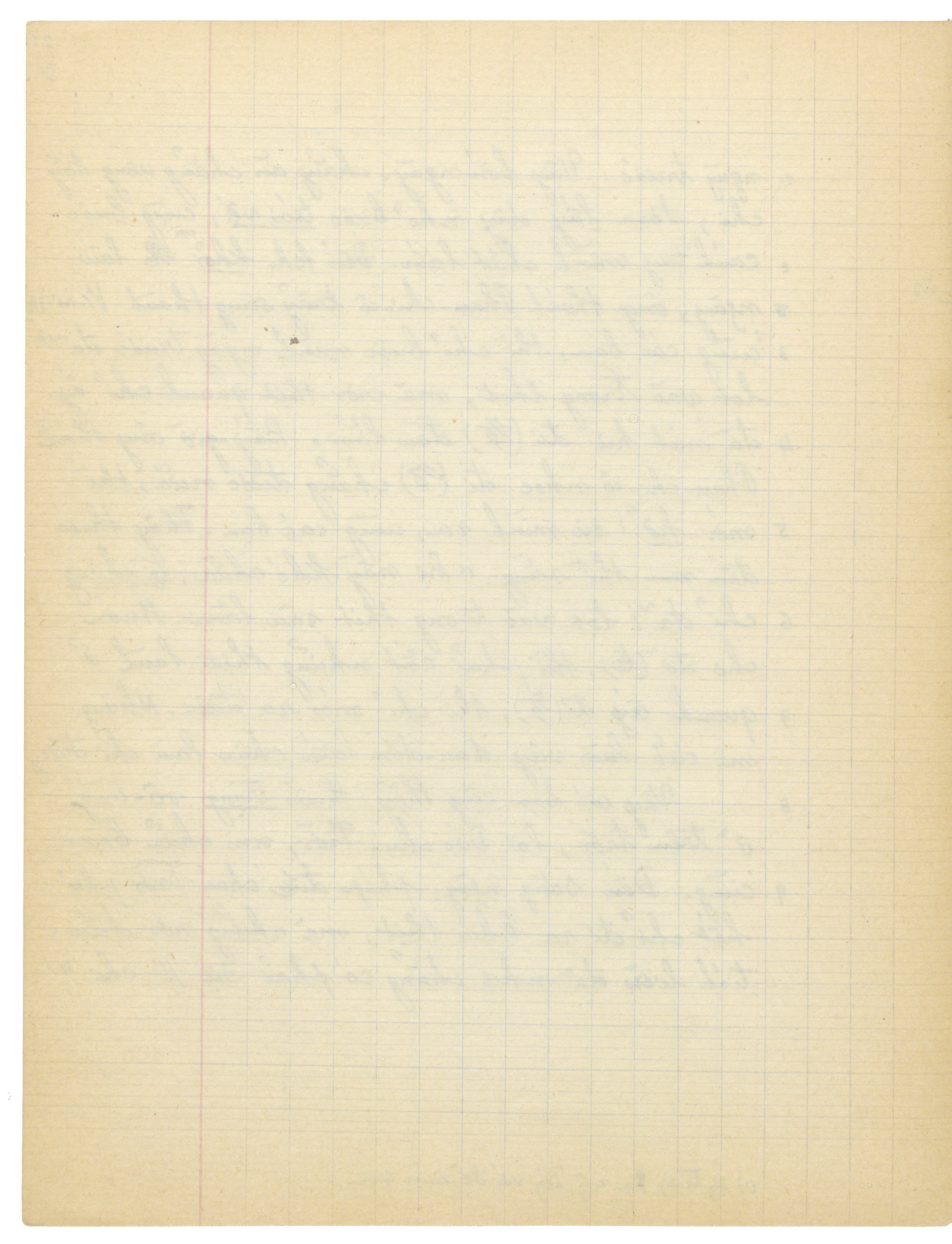
- 1 Phan-chi-cô Xa-vi-ê, ở một nhà. ~~vào~~ Vậy đức chúa
 2 Trời mở lòng. Ông thánh Y-na-xu nâng hết sức
 Phan-chi-cô: "Chờ cây tài mình, cũng họ hàng sang-
 3 trọng làm chi, sự ấy là sự nhên có cũng có
 hết, mà cây làm vậy thì mất công. Sự trên
 4 trời là sự sang thật; bui (肥) thực đỗ (土) liên (連),
 chẳng hề có hết, thì phải tìm cho được sự ấy,
mà chờ." »

- 5 Ông thánh Phan-chi-cô nghe lời ông thánh
 Y-na-xu dạy; liền phó mình cho đức chúa Trời,
 6 toan theo chân đức chúa Chi-thu hết lòng hết
 sức. Cùng (共) có tám người khác, những kẻ đã
 7 được chức làm thầy dạy lý, cũng theo y' ông
 thánh Y-na-xu, làm bạn hữu cùng người. Vậy
 8 mười người hẹn (會) đến ngày sau: trẩy sang
 thánh Vi-phuông-sa (爲平沙), cho được xuống tàu.
 9 trẩy sang thánh Chi-do-sa-lâm, giảng đạo đang
 khi chưa trẩy.

Phan-chi-cô toan trách tội mình, vì những
 sự lỗi đã phạm cũng đức chúa Trời, ~~~~ //



1. ngày trước. Vậy bốn ngày, hằng ăn chẳng uống đặng
 chi; đoạn lấy dây nhỏ buộc trái về, cũng buộc
 2. cánh tay mình chặt lắm. Đến khi khỏi ^{lâu} ~~lâu~~
 3. ngày, ông thánh Phan-chi-cô trở sang thành Vi-ni-sa
 4. cùng các bạn, thì chi' buộc mình ngày trước đã
 5. lọt vào trong thịt, mà nơi thịt quanh chi' ấy,
 6. đã nát hủ đi ($\frac{1}{2}$) đau lắm. Bấy giờ ông thánh
 7. Phan-chi-cô nhọc đi ($\frac{1}{2}$) chẳng được nữa, thì
 8. mới hỏi sự mình ra, cùng các bạn. Thấy thuốc
 9. đến xem thì rằng: "Sự này khó chữa, vì chúng
 10. chi' đã: lọt vào trong thịt sâu lắm. Muốn
 11. cho đỡ ($\frac{1}{2}$), thì phải cắt những thịt lành ở
 12. quanh ấy đi ($\frac{1}{2}$), thì chi' mới ra được. Nhưng
 13. mà cắt lắm vậy đau đớn lắm chịu làm chi được,,
 14. Vậy các bạn cậy thấy: thuốc trọng vô-cùng
 15. ở trên trời, là Đức chúa Trời, xin chữa bạn
 16. cùng. Đến sáng ngày, phép Đức chúa Trời phải
 17. hết chi' đi ra khỏi thịt, mà những nơi đau-
 18. tích liền đã như chẳng có phải sự // chi' 19



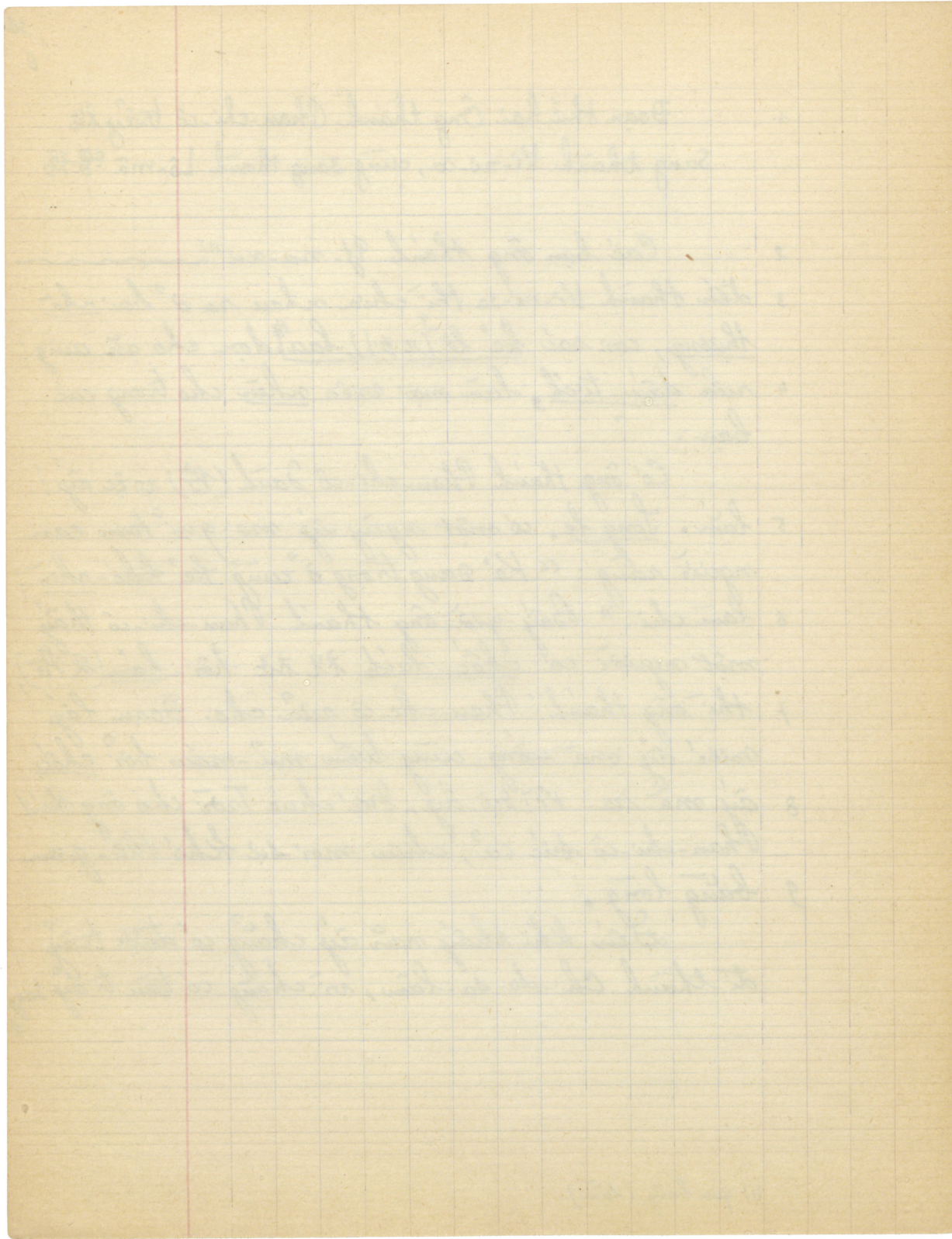
1. Đoạn thứ hai Ông thánh Phan-chi-cô thầy 祇
Sang thành Vi-ni-sa, cũng sang thành Lô-mã 嚩瑪

2. Các bạn ông thánh Y-na-xu⁽¹⁾
3. đến thành Vi-ni-sa thì chia nhau ra ở hai nhà
thượng, coi sóc kẻ lữ (旅), lau dọn cho ăn uống;
4. rửa dầu-tịch, làm mọi việc nhàn cho trong các
bạn.

Có ông thánh Phan-chi-cô danh (名) việc ấy!
5. làm. Song le, có một ngày ấy ma-qui² toàn can
người rằng: "Kẻ đang trong ở cũng kẻ khó-nhàn;
6. làm chi." Bấy-giờ ông thánh Phan-chi-cô thấy
một người có chốc-lách 祝 祝 hơi-hám (吁 呼),
7. thì ông thánh Phan-chi-cô rửa cho. Đoạn lấy
mức ấy mà uống, cũng hết máu-máu bởi chốc
8. ấy mà ra. Vì sự ấy, Đức chúa Trời cho ông thánh
Phan-chi-cô sức cả, chịu mọi sự khó thì-gran
9. bằng lòng.

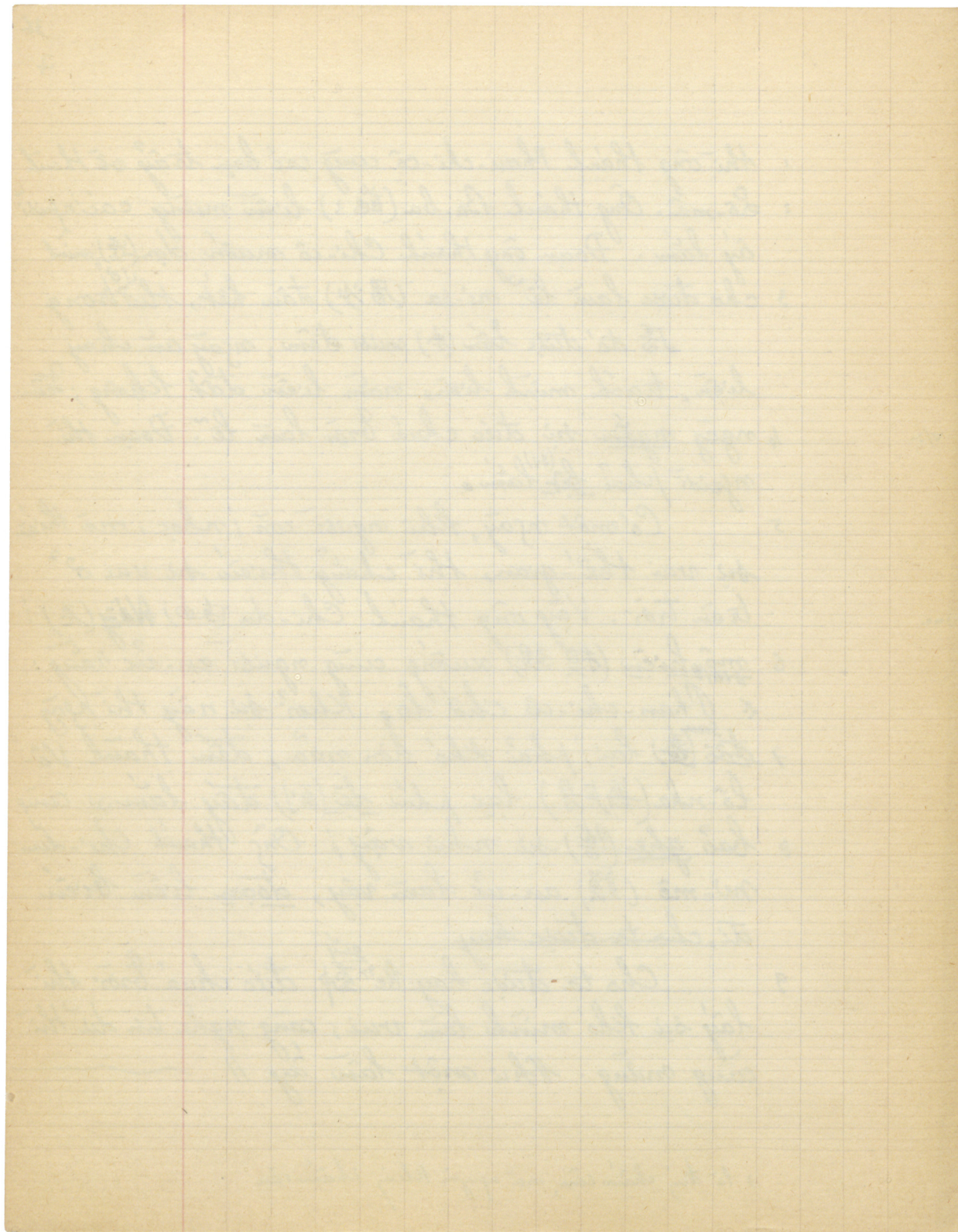
Đến khi thấy năm ấy chẳng có được thầy
đi thành Chi-do-sa-lâm, vì chẳng có tàu thầy sang

(1) qua hầy (lâm).



1. Thi ông thành Phan-chi-cô cũng các bạn trẩy về Thanh
 2. Lô-mã. Ông thành Ba-ba (巴巴) liền mừng các người
 3. ấy lắm. Đoạn ông thành Chi-cô muốn dọn (整) mình
 4. cho được làm lễ mi-sa (弥撒) đầu hết, thì trong
 5. 15 đã được bốn (本) mươi đêm, ngày ăn chay
 6. liên, trách mình liên, năm liên dứt không; đến
 7. ngày ngắm thì tiệc chúa bời làm lễ. Đoạn thì
 8. người phải bết lắm.
 9. Có một ngày, khi người con học, mà thấy
 sự vui thế-gian, thì chẳng thấy vui ở
 trên trời. Vậy ông thành Chi-du (支度) Nhã (訥):
 6. mô-hiền (模現) xuống cùng người an-ủi rằng:
 7. « Phan-chi-cô chớ lo, Khỏi bị này thì ngày
 8. độc (毒) lại; phải khó hơn nữa, đến thành Vô-
 9. lô-nha (無牙) lại phải lệ (累) đấy lắm.» cũng
 10. bảo ghe (訖) bị như vậy; Ông thành Chi-du
 11. mi-mô (謨) an-ủi làm vậy, đoạn liền bời
 đi cho ta được hay.
 12. Cho ta được hay: kể ^{gần} đến (近) tiệc chúa bời thì
 13. lấy sự khó mình làm vui, càng nghe tin dữ thì
 14. càng mừng. Như một lần ấy //

3 là đại chấm câu, mà người không chấm câu

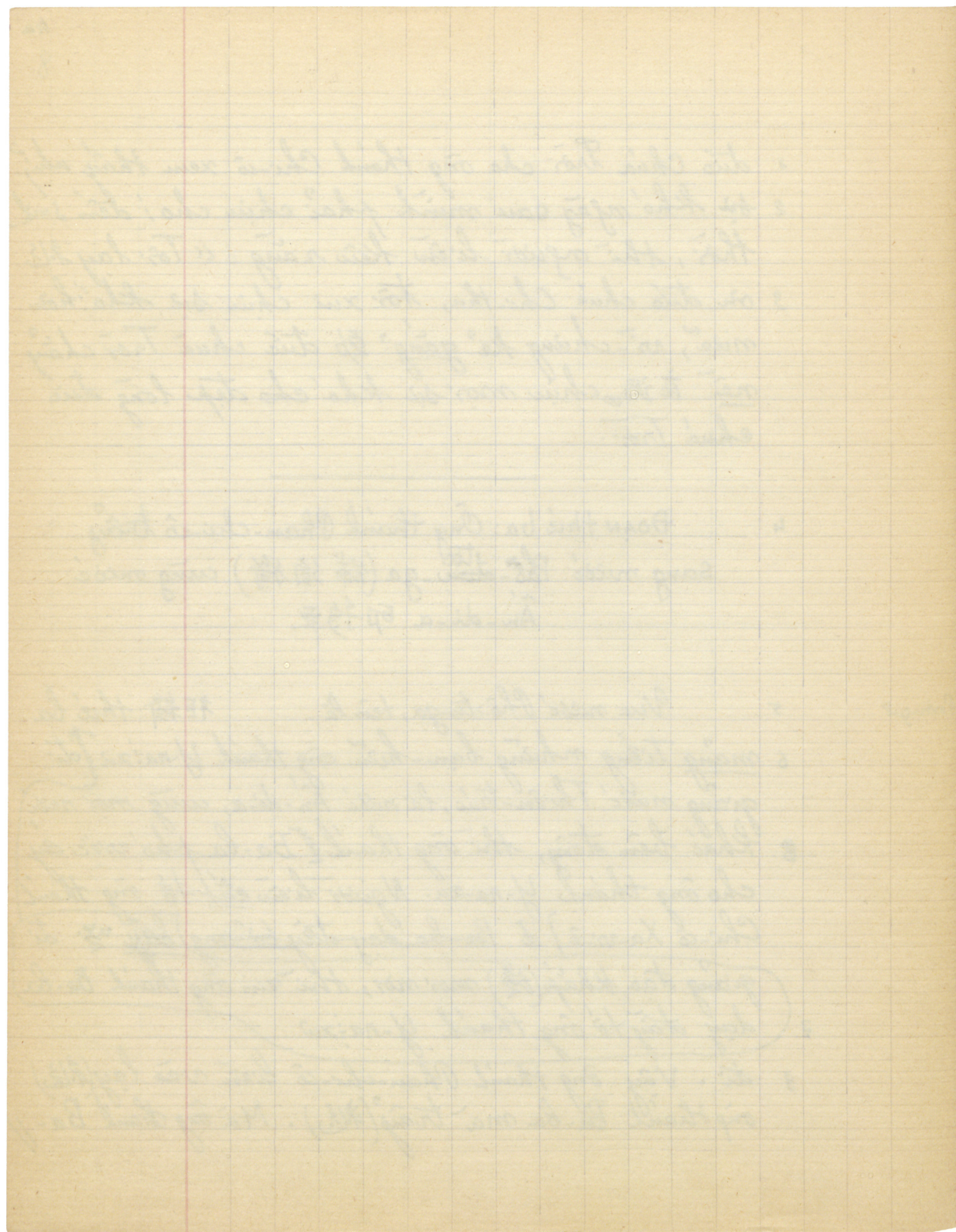


- 1 đũa Chúa Trời cho ông thánh Chi-cô xem thấy, thấy
- 2 sự khó' ngày sau mình phải chịu cho; đến sớm
- thời, thì người liền kêu rằng: «Tôi lấy 礼
- 3 ơn đũa chúa Chi-thu, tôi xin chịu sự khó' hơn
- nữa, vì chúng ta' gắng? Đũa chúa Trời chẳng
- nê 在泥 chịu mọi sự khó' cho đẹp lòng đũa
- chúa Trời.

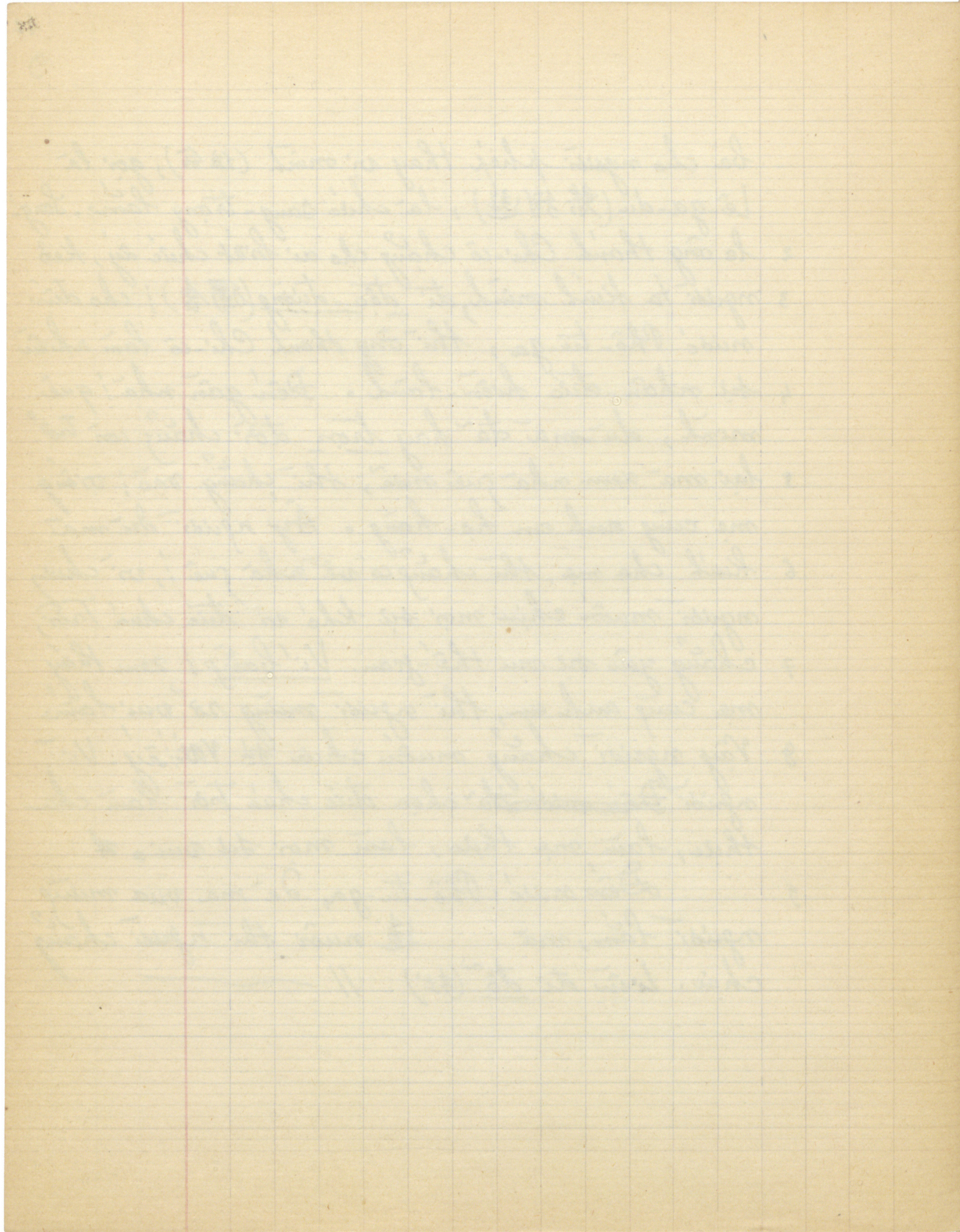
- 4 ĐOẠN thứ ba: Ông thánh Phan-chi-cô thấy
- sang nước Bồ-~~đà~~^{đồ}-ga (蒲須哥) cũng nước
- Ấn-di-a 印移亞

Portugal

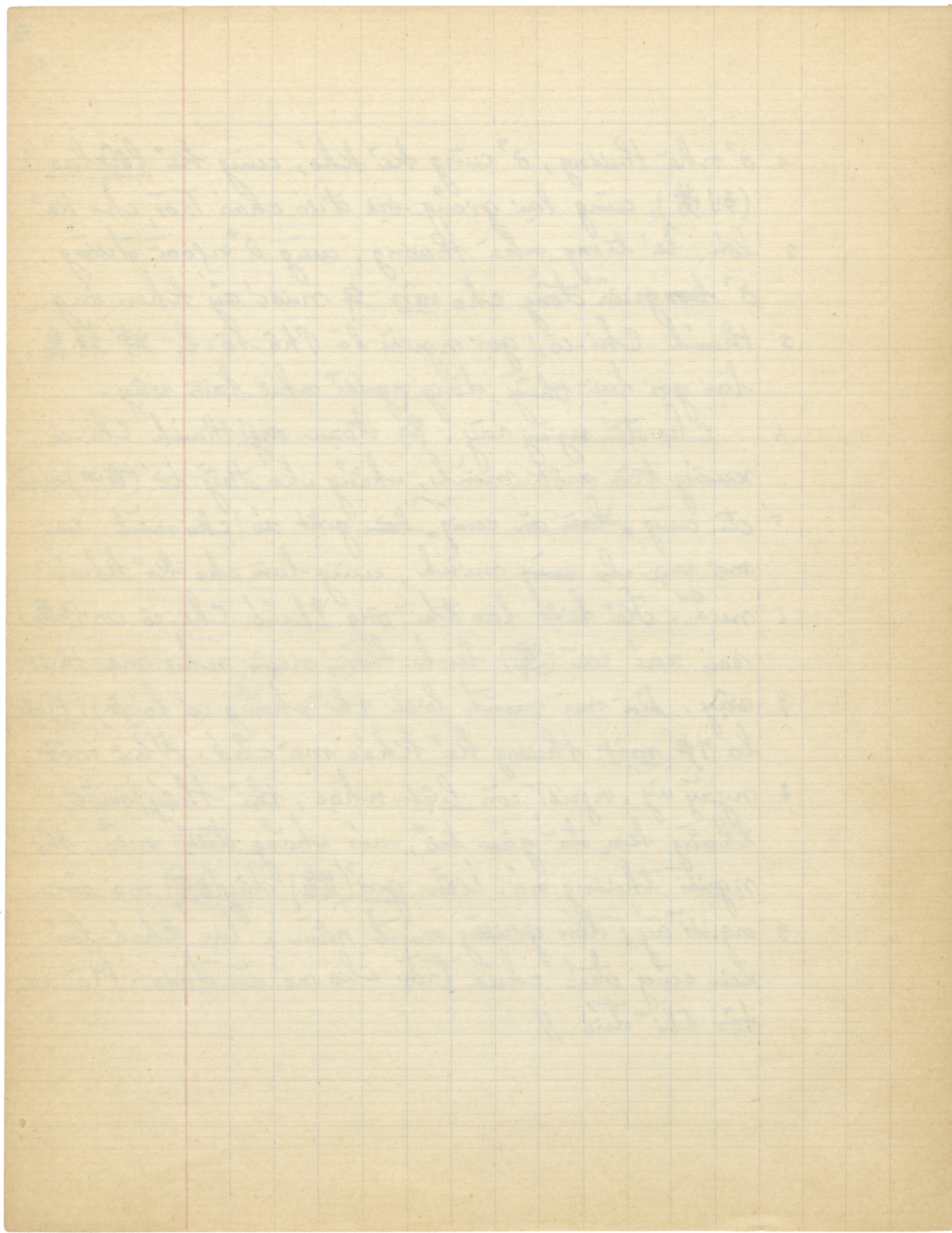
- 5 Vua nước Phô-tu-ga, tên là 祚峰 thứ ba
- 6 mang tiếng những bạn-hữu ông thánh Y-na-xu 〔cti
- giảng nước Thiên-trúc, là nước Ấn-di-a, cũng mọi nước
- 8 khác bên đông, thì ông thánh 〔Ba-ba phó việc ấy
- cho ông thánh Y-na-xu. Người liền cất 拏 ông thánh
- Chi-cô Xa-vi-ê〕 đi Ba-ba dạy dạy tỏ ông hay 曉 đi
- giảng đạo khắp (曉) mọi nơi, thì xin ông thánh Ba-ba
- 7 dạy dạy tỏ ông thánh Y-na-xu
- 9 đi. Vậy ông thánh Phan-chi-cô liền vào lay (礼) 禮
- ông thánh Ba-ba mà thấy (礼). Mà ông thánh Ba- //



- ba cho người phép thay vị mình (位命), gọi là Lê-ga-du (黎街途), là chức sang-trọng lắm. Song:
- 2 le ông thanh Chi-cô chẳng cho ai biết chức ấy, kể
 - 3 người ta kính mình, đi đốc-đường (獨唐); cho đến
 - 4 nước Phô-tu-ga, thì ông thanh Chi-cô làm nhiều
 - 5 sự nhân-duốc hiền-lành. Đến gần nhà; quê
 - 6 mình, dù ma đã hay trơn đời chẳng còn trở
 - 7 lại mà xem nhà sue nữa, thì chẳng vào; vì ông
 - 8 mẹ cùng anh em họ-hàng. Ấy người dừ mà
 - 9 kính cha mẹ, thì chẳng có về nhà sue; vì chừa
 - người muốn chịu mọi sự khó vì đức chúa Trời,
 - chẳng yêu sự vui thế-gran. Vì vậy; xem thấy
 - mẹ cùng anh em, thì người mừng rỡ vui lắm.
 - Vậy người chẳng muốn chịu sự vất-vả ấy. Vì
 - người ~~Đến nước đã~~ chọn đức chúa Trời làm cha
 - thực, làm mẹ thực, làm mọi sự vui. ~~đ~~
 - Đến nước; Phô-tu-ga, đã ma vua mừng
 - người lắm, mà 遠 nuôi thì người chẳng
 - chịu. liền đi đô (都) //



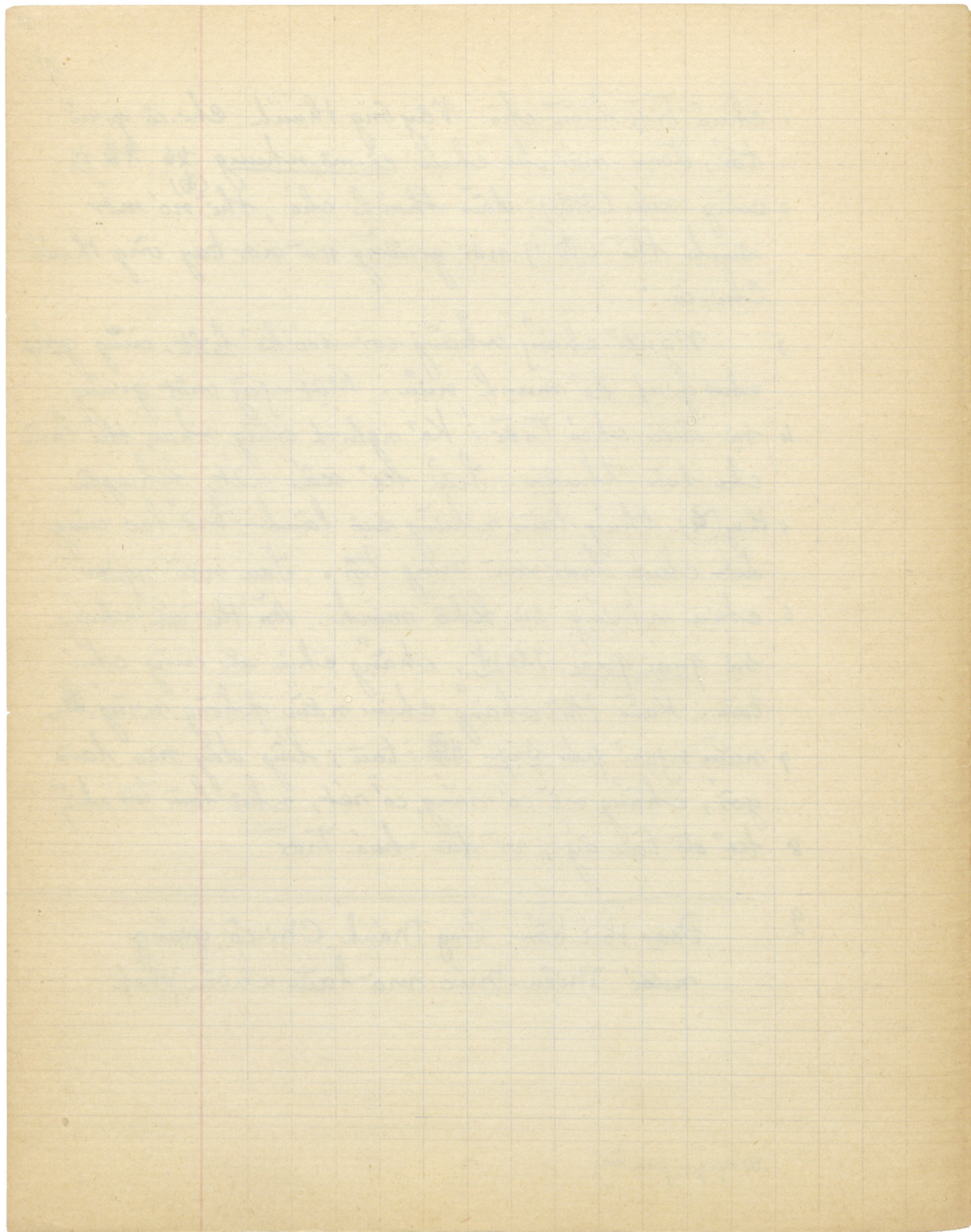
- 1 ở nhà thường, ở cũng kẻ khó, cũng kẻ liệt lao (列勞), cũng lại giảng bệ đức chúa Trời, cho kẻ
- 2 lớn; kẻ trong nhà thường, cũng ở ngoại tường, ở ~~trong~~ giữa đồng cho nên 年 nước ấy khen ông
- 3 thành Chi-cô; gọi người là Phô-tô-li 弗多离, lại gọi lại thấy dòng người như lam vậy.
- 4 Cho đến ngày này 日 toan ông thành Chi-cô xuống tàu một mình, hằng cho đầy tớ (僕) nào
- 5 đi cùng. Lam ăn cùng, ~~lên~~ giặt áo cho mình, làm mọi việc cho cùng mình, cũng làm cho kẻ khác
- 6 nữa. Kẻ liệt lao thì ông thành Chi-cô coi (侍) sóc xạc và (牧) linh hồn, nuôi như mẹ thật
- 7 vậy. Dù mà mình biết thì chẳng có lo (愁); Một lo 一愁 một thương kẻ khác mà chớ. Như một
- 8 ngày ấy, người con liệt-nhọc, thì thấy một thằng kia đã gần tử, nói chẳng được nữa, thì người thương nó. Liên gở (捉) dây (曳) mà ôm
- 9 người ấy; đến giường mình nằm. Lạc khóc-lóc xin cùng đức chúa Trời cho nó ăn được. Mà xảy tờ thì đức //



M

- 1 chúa Trời lên cho. Vậy ông thánh Chi-cô gọi
tôi, đoạn mời cho chịu cô-mô-nhung 姑模列
- 2 cũng xưng (我): dân thánh cho, thì nó mới
sinh thì (子!) nơi giường và nơi tay ông thánh
Chi-cô.
- 3 Người chẳng những coi-sóc kẻ lệ, cũng giúp
~~cho~~ giúp kẻ mạnh nữa. Một ngày một giảng
- 4 thì được chúa Trời: kẻ nghịch cũng nhay, thì làm
cho hoà-thuận. Sửa kẻ xấu nết, khuyên
- 5 thay (改)-thay làm những sự lành: bỏ lại cũng
được chúa Trời mà xưng tội. Sau nữa người
- 6 chịu những sự khổ mình. Bỏ thì ăn những
sự quái quái 怪怪, chẳng chịu ăn cũng chịu
tàu. Năm thì chẳng chịu năm phong rêu (風),
- 7 năm ngoài ~~pho~~ Sáp 撒: tàu; lấy dây neo dầm
gỗ, chẳng nề có nắng, có rét, như làm tôi nhĩ
- 8 kẻ đi tàu ấy; vì được chúa Trời.

9. Đoạn thứ bốn: Ông Thánh Chi-cô giảng
nước Thiên-trước mà làm nhiều phép

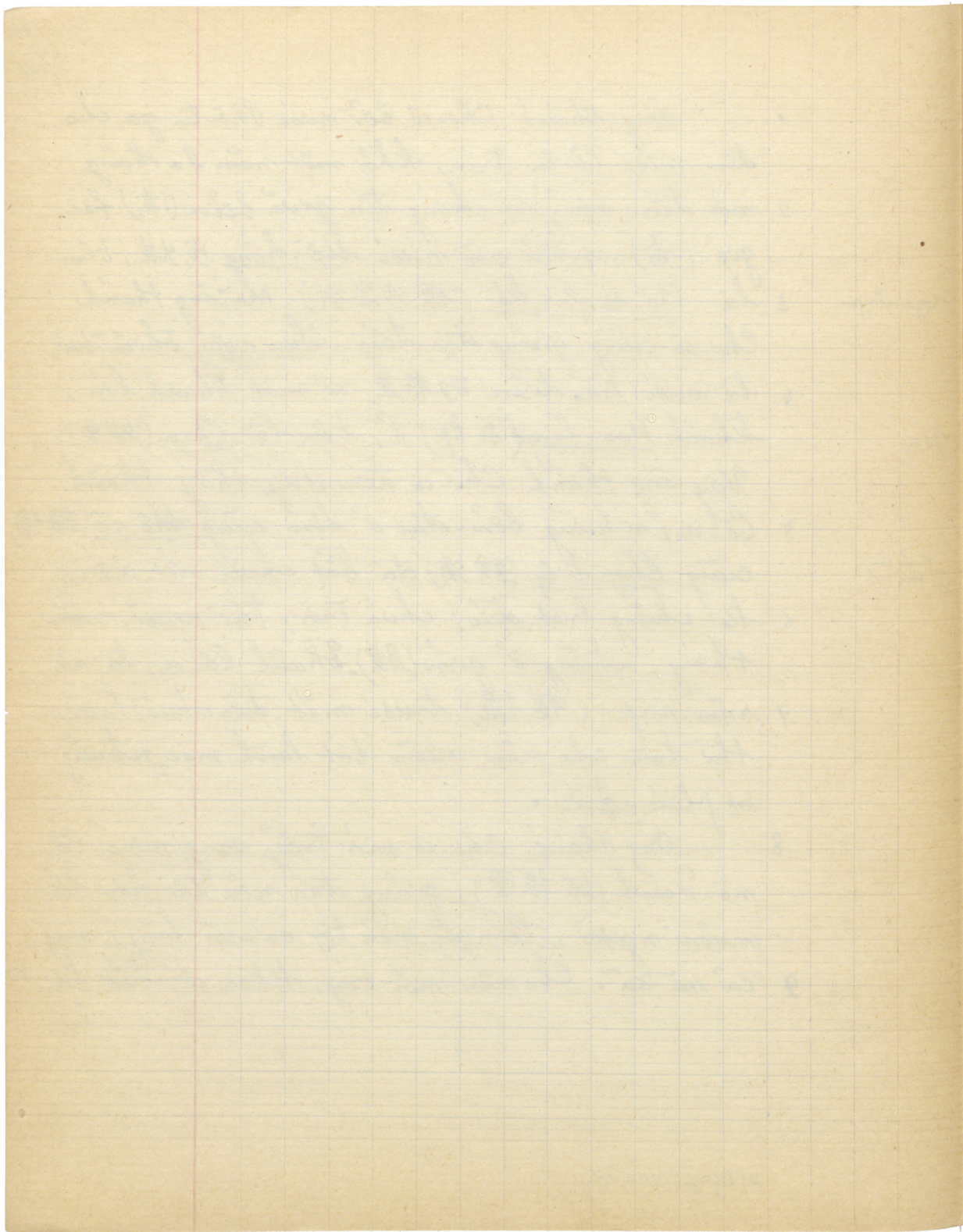


- 1 Ông thánh Chi-cô bởi nước Phô-tu-ga cho
đến nước Thiên-trúc, khởi một năm ba tháng
2 mới đến; nơi, vì chúng đến giữa biển (海) hết
gió (風), phải vào nước Mô-hông 戊庚, tên
3 là Mô-sa-bi-kê (模沙悲計). Mà ông thánh
Chi-cô cũng giảng đạo đây. Sau ngày, Thiên-trúc
4 là nước Ân-di-a 印移亞, có một thành lớn,
khách Hoa-lăng (花郎) ở, tên là Cô-a (姑亞).
Vây ông thánh Chi-cô đến đây, thấy thành
5 Cô-a, những bốn-đạo ở lớn cũng Mô-rô (謨囉),
cũng Chen-tiên (甄湍) đã bắt chúa nết xấu
6 kẻ chẳng biết đức; chúa Trời, thì người, năm
tháng, những ở gần (朕). Thấy Cô-a, là nơi
7 rậm-rạp (樛樛) trước mặt đức chúa Trời,
thì làm cho nên vườn tốt lành mọc, những
dự phúc-đức.
8 Ông thánh Chi-cô mới trẩy sang nước Cô-
mô-đoanh (姑模營), giảng đạo nửa tội hơn bốn
muôn người. Có ngay nửa tội cả và lành, cũng;
9 cả và xa. Cho nên mỗi tay, Khan cô, hết hơi. (1)

Mozambique

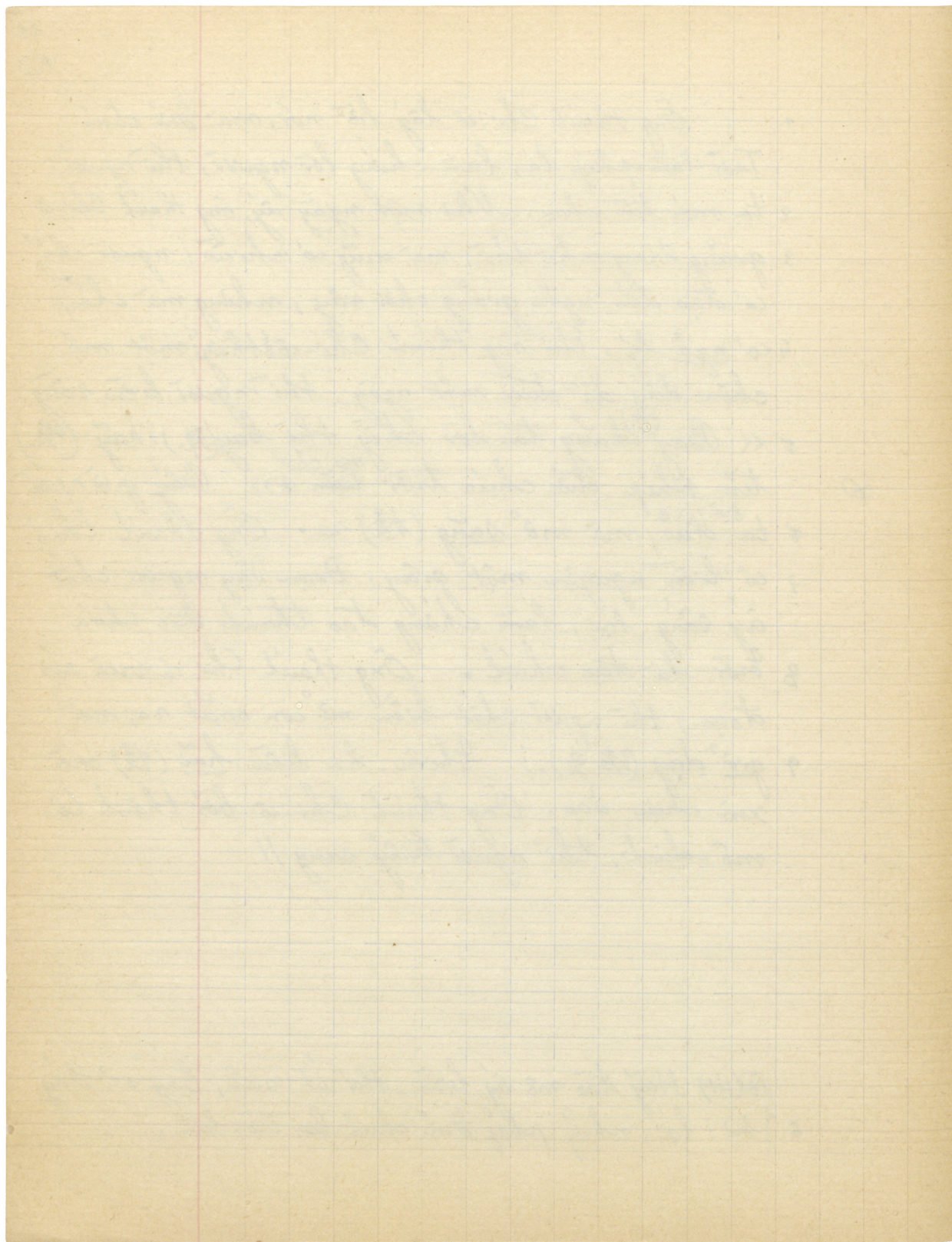
Goa

chấn cầu
sai



1 Ông thánh Chi-cô lạy lời nói, mà Đức chúa
 Trời làm phép lạ, làm chúng lời người, thì người:
 2 ta mới tin nhau. Như một ngày ấy, ông thánh Chi-cô
 3 giảng trong nhà thờ, mà cũng có nhiều người ch^ở
 có đạo đến nghe giảng ch^ở vậy, nhưng mà chẳng
 4 có ng^ả lý. Thì ông thánh Chi-cô thấy: một mộ
 chôn đầy đã được một ngày, thì người liền rằng:
 5 « Bay ^(非)chàng tin lời thấy thì bay ^(拜); hãy ^(候)
 tin phép đức chúa trời ^{ma ch^ở} ~~làm~~ > » Bấy giờ người
 6 ta ^{liên} đào, mà mở sang (梭) ra. Ông thánh Chi-
 7 cô liền nguyện một giây. Đoạn dạy người chết
 ấy sống lại, làm chúng đạo thành đức chúa
 8 trời là đạo chính. Ông thánh Chi-cô vừa nói
 đoạn, thì người chết liền mở con mắt ra, mà
 9 giờ dậy (起).: Thiên-hạ liền hải (悽) mà
 xui ch^ở đạo. Ông thánh Chi-cô bởi thành Cô-
 mô-dinh, thì người tr^ở sang //

{ (sót) Hãy đào mộ ấy liền, thì ít nữa, bay sẽ thấy
 6 { sự: lạ, như phép đức chúa ~~làm~~ trời làm.

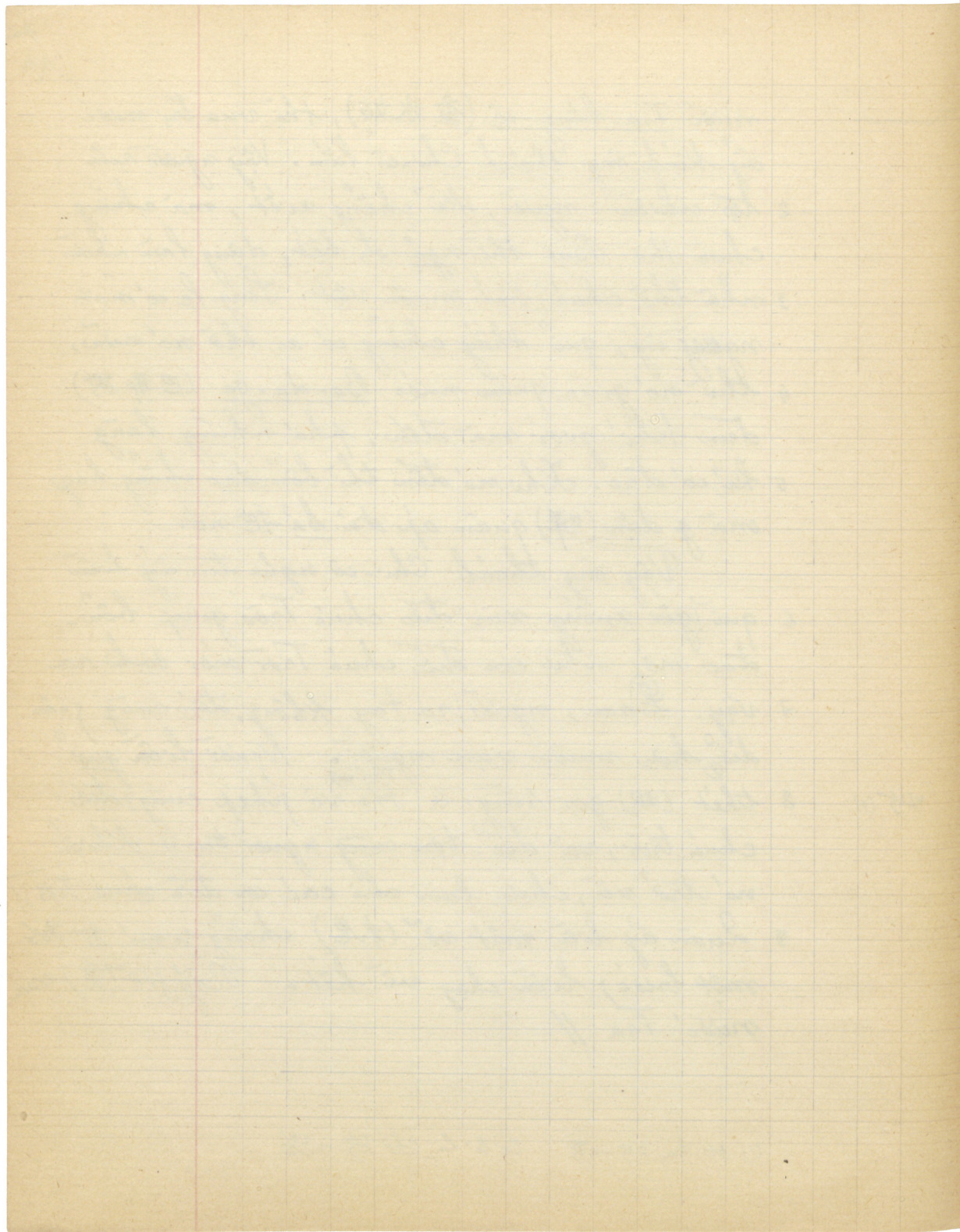


Travancor

- nước Tra-băng-cô (查冰姑), thì vua trị nước
 ấy kính ông thánh Chi-cô lắm. Vậy người rửa
 2 tội nhiều: người, kẻ chẳng biết, mà những
 chưa thờ Bụt thì ngã đi hết, dùng làm nhiều
 3 nhà thờ chúa: tình muôn vật. Song-le có một
 ngay ấy, qui? thấy chẳng có ai thờ nó nữa,
 4 thì nó giục: quân nước Ba-da-ga (巴耶街)
 đem khi-giờ mà đến, phá những làng
 5 kẻ có đạo. Khi nó đến thì bỗng: đạo chẳng hay,
 mà g dẫn (嗎) quân áp đả bả te nó.

- Vậy ông thánh Chi-cô nghe tin ấy liền
 6 qui: giờ xuống xin đức chúa Trời giúp bỗng-
 đạo mới như con đức chúa Trời mới sinh ra
 7 vậy. Loạn, người: ra tay không, đến cùng quân
 đức: hồn muôn vạn người. Người liền ^{thức} gọi
 8 thét (喝) gọi rằng: « Ra vô phép cũng: đức
 chúa trời, và đức: tôn cùng người ta » Khiến
 nó trở về, chưa làm chi các con đức chúa Trời;
 9 Luân ấy liền mất võ (未幾) chẳng gian: ở tới
 một buổi; liền chạy về hết. Bấy giờ (頃) vua
 nước Tra //

(1) 吃 hay 吃 → 吃. Có lẽ là chở 吃 → 吃.



Nguyễn Thanh Phan.
chữ cô Ya. n. e
tray cở

A G

MM

NS

T

15

hồ 湖 (nyô) 26/4

Ba 把 7a/5

Mã 馬 (hư) 66/3

Bui 20/4 丑

Nhân 人 = nhô 2a/3

Kẻ 劫 3a/3

chô 𠂔 3a/6

Dân 民 26/9 3a/4
(vết thườ)

Trây 棧 16/5
Trọng 重 20/8
Trở 呂 58/5

Đoan 28/1

liệt 烈 5a 38/4,7

Đỗ 杜 2a/4

lão 老 3a/3
5a/1

Quai 𠂔 4a 50/6

Dica 2a/5

Độc 毒 4a/2

ghe 𠂔 36/7

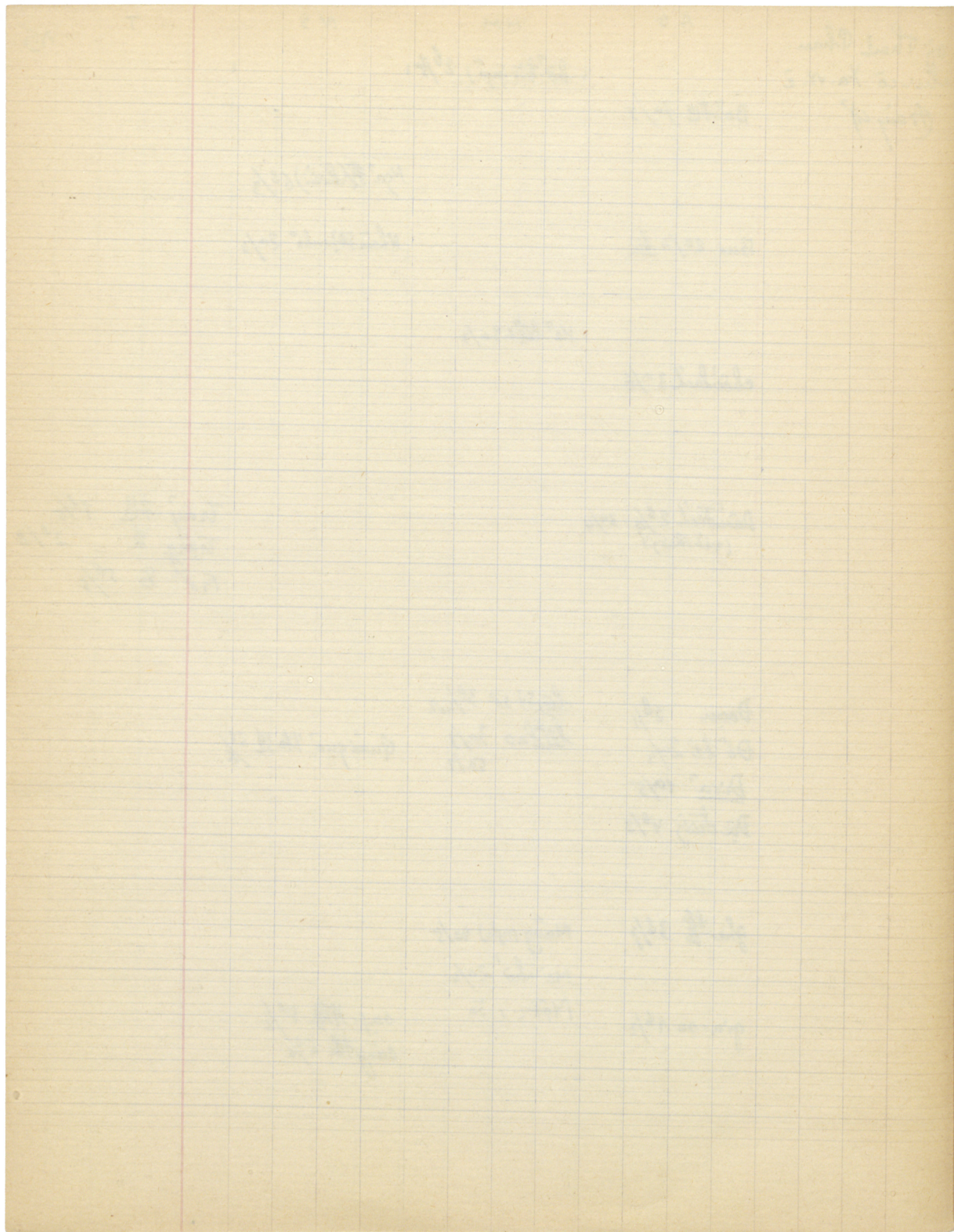
Mãng 蟒 4a/5

Mã 馬 2a/4

già 𠂔 16/2

Một 一 5a

sắt 鐵 50/6
săng 𠂔 66/6



Oy Thanh Phan chi: i
 Xavi-e
 chủ năm

A-G

H

M

Z

N

S

T

16

Ấy 艾
 an 安

hai 哈
 hay 哈

men 年
 mua 女

Tên 先
 Tay 現

Bà 吧
 Bơ 墨

Bảy giờ 賣 降 2%
 扣除 30%

Bảy 港 và 拜 66%

người 号
 nghe 宜
 nhien 燒
 nay 尼
 ngay 喝
 nam 南
 nam 南

có 固

khai 搭

cung 共
 cung 共

chàng 庄
 cho 朱

chợ 助
 chung 魚

chưa 支
 chui 呂

dân 斗 2%

dùng 都

lây 礼
 làm 心
 lơ 例

lây 礼
 len 連 連 16/8

long 弄
 lâu 婁

lạnh 冷

ở 於

Thay 台
 Thuộc 束
 Thù 餉
 Thây 休
 Theo 燒

tất 坦

đến 旦 典 2% 3%
 liên 連 連 40%

đặc 特

đi 多

đá 砂

đem 達

mới 買
 ma 麻

mặt 末 mặt 末

một 幾

mở 馬 美 (66%)

minh 命

mặt 末

mười 十

sáng 創

sau 婁

sang 郎

mới 每

Ten

Tro 呂

tròn 命

trai 懶

trị 礼, 礼

trên 連, 連 38/5

trai 歪

trái 累

trọng 种

trọng 旺

ut 乙

vào 邑, 邑

vào 春 (14)

vào 肺

vào 嗶

vào 王 20/10

vào 王 10/6

Xuống 電

Khi 嘆

Vườn 園

Vui 區

Vua 帝

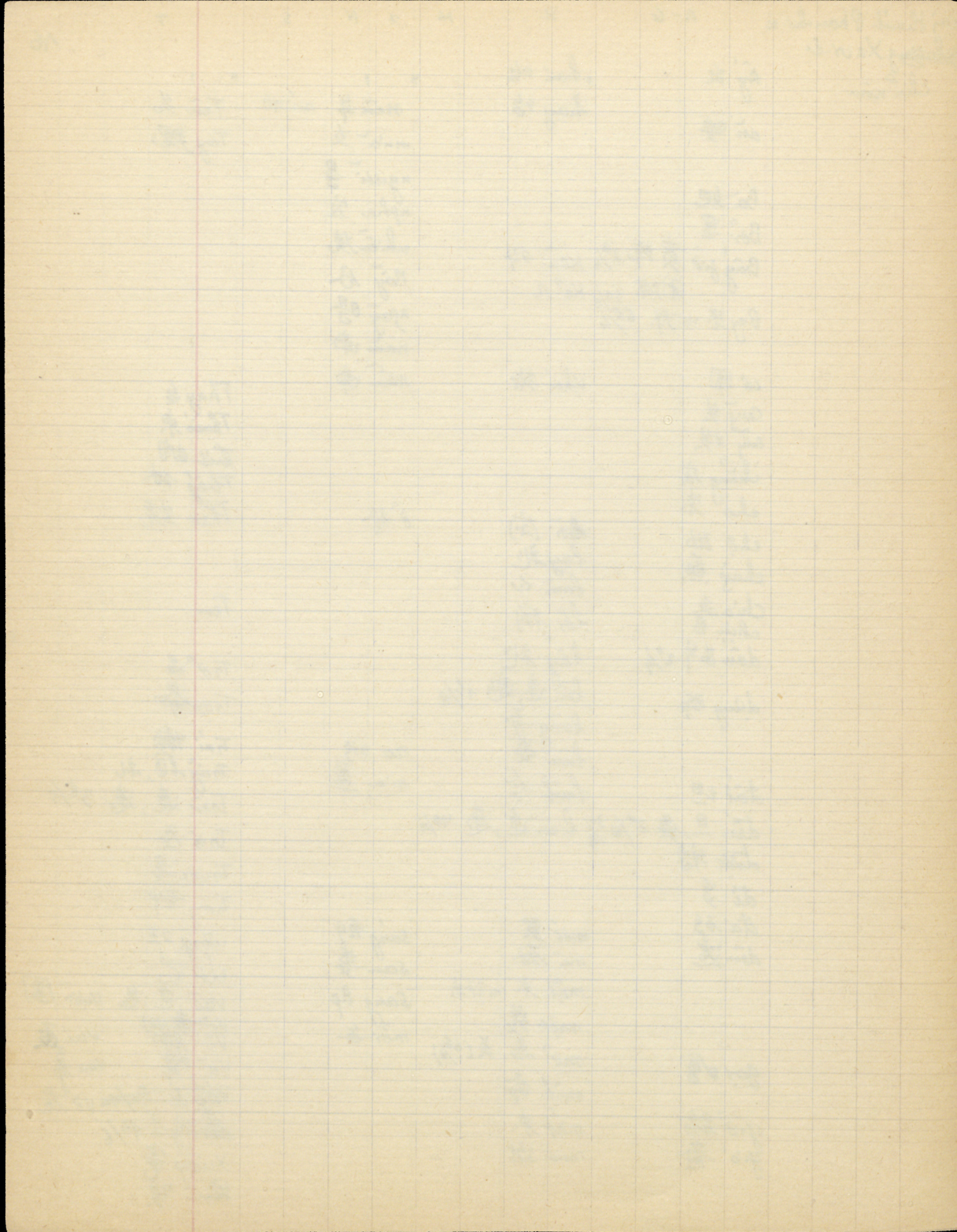
Vua 帝

Vua 帝

Vua 帝

Vua 帝

Vua 帝



16

Tên 先
Tay 規

Bay 惠 禮拜. 66/4

ngudi 宇
nghe 宜
nhieu 燒
nay 衣
ngay 喝
nam 南
nam 南

wò 囿
 cū 苴
 cū 苴
 chāng 庄
 chō 朱

khac' 拈

Thay 台
Thuộc 束
Thức 餉
Thiếu 体
Theo 燒

chợ 𡇗
chúng 衆
chĩa 叉
chui 吹
dầu 油

lōi 利
 lay 礼
 lam 礼
 lōi 利
 lāy 礼
 len 連, 連 16/8

於

Ten

dùng 70p

dāt 坦 lant 令
dēn 旦, 典 $2\frac{0}{8}$ $3\frac{0}{8}$ l'ien 連, 連 40/9

đi 多
đà 碼
đem 德

long 奇
lau 婁
law 冷

na 咁
niey 匿

Ti² 呂
Trom 命
Trai 懶
Troy 禮, 礼
Tren 連, 連 3⁶/5

da' 33
dam 33

nioi 累	sang 創
ma 麻	san 姜
mat 末	sang 桑
mat 末	mai 每
mot 蔑	
mo 馬	
me 美 (6%)	

Trời	天	
trời	暑	
trời	部	
trời	旺	
trời	乙	
Vào	邑	進
Vào	奉	
Vào	肺	
Vào	啞	
Vào	吊	
Vào	20/ta	
Vào	屋	

गो. १३

qio' 躊
qio' 箭

mình 命
mất 失
mười 十

蘇 Vay 工
 Xuong 電
 Ken 哩

